

THÀNH PHẦN SÂU HẠI VÀ ẢNH HƯỞNG MỘT SỐ MÔ HÌNH CANH TÁC VÀ GIỐNG NGÔ ĐẾN SÂU KEO MÙA THU GÂY HẠI NGÔ TẠI HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Trần Thị Lệ Trà¹, Nguyễn Hữu Hưng², Trần Thị Huế¹, Nguyễn Thị Hương Cẩm¹,
Trang Thị Nguyệt Quế¹

Ngày nhận bài: 15/9/2021; Ngày phản biện thông qua: 22/11/2021; Ngày duyệt đăng: 30/11/2021

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định thành phần sâu hại trên cây Ngô cũng như đánh giá ảnh hưởng của một số mô hình canh tác và giống Ngô đến Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda* Smith) hại cây Ngô tại các xã Ea Sô, Cư Giang và Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trong vụ Hè Thu năm 2021. Kết quả đã ghi nhận được 18 loài sâu hại thuộc 11 họ, 6 bộ. Điều tra đã bổ sung thêm một loài sâu hại mới trên Ngô tại Việt Nam là Bộ hại lá *Aulacophora nigripennis* Motschulsky. Sâu keo mùa thu được xác định là loài sâu hại chính, với mức độ xuất hiện rất phổ biến trên cả hai giống Ngô lai và Ngô chuyển gen. Mật độ Sâu keo mùa thu đạt đỉnh tại hai thời điểm là 7 NSG (4-6 lá) và 35 NSG (giai đoạn xoáy nõn) trong khi tỷ lệ hại và chỉ số hại của Sâu keo mùa thu tăng dần theo thời gian sinh trưởng của cây Ngô. Trồng giống Ngô chuyển gen NK7328 BT/GT và trồng xen Ngô với cây cà phê đã phần nào hạn chế được mật độ Sâu keo mùa thu cũng như tỷ lệ hại và chỉ số hại của chúng trên cây Ngô.

Từ khóa: Ngô chuyển gen, Ngô lai, Sâu keo mùa thu, vụ Hè Thu.

1. MỞ ĐẦU

Ngô (*Zea mays* L.) được trồng rộng rãi trên toàn thế giới ở nhiều vùng khí hậu khác nhau (FAOSTAT, 2017). Dự đoán tới 2025, Ngô sẽ là loài cây trồng có sản lượng lớn nhất ở các nước đang phát triển và đến năm 2050, nhu cầu về Ngô dự kiến sẽ tăng gấp đôi (International Maize and Wheat Improvement Centre, 2019). Tại Việt Nam, Ngô là cây trồng ngắn ngày lớn thứ hai về diện tích canh tác, đứng sau lúa gạo. Khác với lúa, Ngô là mặt hàng nông sản nhập khẩu hàng đầu, với giá trị nhập khẩu hơn 600 triệu USD vào năm 2013. Ngô được sử dụng ở Việt Nam (khoảng 80%) chủ yếu cho thức ăn chăn nuôi (OECD, 2015). Ngô được trồng nhiều nhất ở Bắc Trung du và miền núi, tiếp theo là Bắc Trung bộ, duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Riêng tại tỉnh Đắk Lắk, diện tích trồng Ngô năm 2019 là 91.619 ha chiếm 9,2% tổng diện tích trồng Ngô của cả nước (990.800 ha), với sản lượng 574.150 tấn, chiếm 12,1% tổng sản lượng của cả nước (4.757 nghìn tấn) (Tổng Cục Thống kê, 2019).

Việc mở rộng diện tích dẫn đến ngày càng phát sinh nhiều loài sinh vật hại làm giảm năng suất đáng kể là một trong những thách thức lớn để phát triển sản xuất Ngô ở Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung. Thêm vào đó, việc áp dụng rộng rãi các giống Ngô lai, Ngô chuyển gen cũng như thuốc hóa học để phòng trừ các loài sâu bệnh hại đã làm thay đổi kỹ thuật canh tác trên cây Ngô. Điều này

đã dẫn đến sự thay đổi về thành phần loài sâu hại Ngô ở nước ta. Năm 2019, Cục Bảo vệ thực vật cũng đã công bố một loài sâu hại mới phát tán vào Việt Nam là Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda* Smith). Tại Tây Nguyên nói chung, hiện chưa có bất kỳ công bố chính thức nào về thành phần sâu hại trên cây Ngô. Bài báo này nhằm công bố thành phần sâu hại Ngô cũng như diễn biến của Sâu keo mùa thu trên cây Ngô để làm cơ sở đề xuất biện pháp phòng trừ chúng một cách hiệu quả.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Điều tra thành phần sâu hại trên cây Ngô tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- Điều tra ảnh hưởng của mô hình canh tác và giống Ngô đến diễn biến của Sâu keo mùa thu trên cây Ngô tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

- Giống Ngô lai NK7328 và giống Ngô chuyển gen NK7328 BT/GT.

- Các loài sâu hại trên cây Ngô.
- Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda* Smith).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp điều tra thành phần sâu hại trên cây Ngô tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

- a. Địa điểm nghiên cứu: các xã Ea Sô, xã Cư

¹Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên;

²Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk;

Tác giả liên hệ: Trần Thị Lệ Trà, ĐT: 0974741770, Email: ttltra@ttn.edu.vn.